

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2016

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng, thời tiết nắng ấm, có mưa rào đã tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa và các loại cây trồng vụ xuân sinh trưởng, phát triển tốt. Đến nay, toàn tỉnh đã cơ bản kết thúc gieo trồng các cây hàng năm vụ chiêm xuân năm 2016; tổng diện tích lúa đã cấy ước đạt 37.011,3 ha, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước; ngô gieo trồng ước đạt 5.710,1 ha, giảm 0,9%; rau xanh các loại gieo trồng ước đạt 4.385,0 ha, tăng 5,1%; đậu tương gieo trồng ước đạt 42,7 ha, giảm 18,4%; lạc gieo trồng ước đạt 3.428,3 ha, giảm 0,4%;...

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong tháng cơ bản giữ ổn định; không xuất hiện dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm. Số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 71,7 ngàn con (*trung bình cùng kỳ*); tổng đàn bò ước đạt 102,5 ngàn con (*tăng 6,2%*); tổng đàn lợn ước đạt 794,2 ngàn con (*tăng 2,1%*); tổng đàn gia cầm ước đạt 11,3 triệu con, trong đó tổng đàn gà 9,9 triệu con (*tăng 0,4%*).

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục bám sát kế hoạch được giao, tính từ đầu năm toàn tỉnh đã trồng được 4.742,5 ha rừng tập trung; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 111,6 ngàn m³ (*riêng tháng 4 ước đạt 25,8 ngàn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 270,8 ngàn ste (*riêng tháng 4 ước đạt 32,9 ngàn ste*).

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá 0,7 ha; không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

Sản xuất nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì ổn định, tập trung đi sâu vào thâm canh, gói vụ nhằm tăng năng suất, sản lượng. Tổng diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt 7,3 ngàn ha, sản lượng thủy sản tháng 4/2016 ước đạt 1,57 ngàn tấn.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 4/2016, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng và tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm trước; tuy nhiên, chỉ tập trung ở một số ngành có thêm năng lực sản xuất mới, ngành có mức tiêu thụ sản phẩm khá; một số ngành khác vẫn còn gặp khó khăn, sản xuất giảm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tháng 4/2016 tăng 3,27% so với tháng trước và tăng 17,96% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng, chỉ số tăng 9,74 % so với tháng trước nhưng giảm 5,02% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, chỉ số tăng 2,65% so với tháng trước và tăng 19,71% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong nhóm này, một số ngành chỉ số sản xuất tăng so với tháng trước cũng như tháng cùng kỳ năm trước như: Ngành sản xuất đồ uống (*tăng 11,12% và 31,82%*); ngành dệt (*tăng 3,38% và 6,13%*); ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*tăng 8,43% và 8,20%*); ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 3,89% và 94,76%*); ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn trừ máy móc thiết bị (*tăng 3,06% và 36,93%*); ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính,... (*tăng 5,14% và 5,04%*); ngành sản xuất thiết bị điện (*tăng 21,21% và 29,03%*);... Một số ngành chỉ số sản xuất giảm so với tháng cùng kỳ năm trước như: ngành sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 2,94%*); ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*giảm 31,21%*); ngành sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*giảm 10,59%*); ngành sản xuất xe có động cơ (*giảm 17,39%*);...

Nhóm ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt,... có chỉ số tăng 7,32% so với tháng trước và tăng 19,97% so với cùng kỳ.

Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải chỉ số tăng 5,65% so với tháng trước và tăng 6,14% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,93% so với cùng kỳ. Trong đó: nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 9,94%; nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,70%;...

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 3 tháng 2016 có mức tiêu thụ giảm 5,51% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở các ngành: sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 21,19%; sản xuất thiết bị điện giảm 8,96%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 5,24%; sản xuất chế biến thực phẩm giảm 3,36%;...

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 3 tháng 2016 tăng 8,77% so với 3 tháng 2015, trong đó ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng hơn 2 lần*) và ngành dệt (*tăng 40,96%*) có mức tồn kho cao nhất;...

3. Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tháng 4/2016 ước đạt 194,2 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 6,2% và tăng 9% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 157,4 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 22,8 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 14 tỷ đồng. Nguyên nhân vốn đầu tư tăng so với tháng trước và cùng kỳ là nhờ sự chỉ đạo của UBND các cấp, các sở ban ngành và các chủ đầu tư phối hợp cùng với nhà thầu tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thi công.

Một số công trình đã được khởi công và dự kiến khởi công trong tháng như: Tuyến đê Long Châu Sa giai đoạn 2, đường nối Đồng Chăm xã Trung Vương, Vườn tượng khu công viên Văn Lang Việt Trì Thành phố Việt Trì; sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trên địa bàn tỉnh;...

Trong tháng có một số công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành như: cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn các xã; nâng cấp các trường học mầm non, trung học cơ sở tại các huyện, thành, thị;...

Sau 4 tháng, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ước thực hiện 737,9 tỷ đồng bằng 38,5% kế hoạch năm, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện 587.130 triệu đồng;...

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

a) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Trung tuần tháng 4 diễn ra giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ Hội Đền Hùng năm 2016, nhiều hoạt động văn hoá - thể thao - thương mại - dịch vụ đã được tổ chức, đáp ứng các nhu cầu của nhân dân trong tỉnh và đồng bào cả nước về thăm quan, truy hội.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 4/2016 ước đạt 1.851,8 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước. Trong đó, kinh tế cá thể ước đạt 882,3 tỷ đồng, chiếm 47,6% tổng mức, tăng 2,5%; kinh tế tư nhân ước đạt 846 tỷ đồng, chiếm 45,7% tổng mức và tăng 1,1%;... Phân theo ngành kinh tế, hoạt động thương nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất (*chiếm 86,6%*), ước đạt 1.604,3 tỷ đồng, tăng 1,5%;...

Tính chung 4 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 7.144 tỷ đồng, tăng 3,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 3.467,7 tỷ đồng, và tăng 2,6%; Kinh tế tư nhân đạt 3.141,5 tỷ đồng và tăng 4,8%.

b) Xuất, nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 4 năm 2016 ước đạt 80,8 triệu USD tăng 2,5% so với tháng trước. Trong đó: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có giá trị xuất khẩu cao nhất đạt 76,2 triệu USD, chiếm 94,2% tổng kim ngạch, tăng 2,7% so với tháng trước;... Thị trường xuất khẩu chủ yếu gồm: Thị trường Mỹ ước đạt 21,8 triệu USD, chiếm 26,9% tổng kim ngạch; thị trường Hàn Quốc ước đạt 14,4 triệu USD, chiếm 17,8%; thị trường Trung Quốc ước đạt 4,5 triệu USD, chiếm 5,5%;...

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng so với tháng trước gồm: Hàng dệt may ước đạt 30,3 triệu USD, chiếm 37,5% tổng kim ngạch, giảm 2,4%; Điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 22,3 triệu USD, chiếm 27,5%, tăng 1,4%; Sản phẩm từ chất dẻo ước đạt 19,4 triệu USD, chiếm 23,9%, tăng 9,7%; Vải các loại ước đạt 3,3 triệu USD, chiếm 4,1%, tăng 6,7%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá trong tháng ước đạt 69 triệu USD, tăng 0,2% so với tháng trước. Trong đó: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 53,2 triệu USD, chiếm 77,1% tổng kim ngạch, tăng 2% so với tháng trước;... Thị trường nhập khẩu chủ yếu gồm: thị trường Hàn Quốc ước đạt 20 triệu USD chiếm 28,9% tổng kim ngạch; thị trường Trung Quốc ước đạt 5,8 triệu USD chiếm 8,4%; thị trường Nhật Bản ước đạt 1,3 triệu USD, chiếm 1,8%;

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác ước đạt 12,2 triệu USD, chiếm 17,6% tổng kim ngạch, giảm 15,3%; Vải các loại ước đạt 10,7 triệu USD, chiếm 15,4%, tăng 10,3%; Chất dẻo nguyên liệu ước đạt 9,6%, chiếm 13,9%, tăng 14,2%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày ước đạt 7,2 triệu USD, chiếm 10,4%, giảm 9,7%;...

Tính chung 4 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 320,5 triệu USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu hàng hoá ước đạt 260 triệu USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ.

c) Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2016 tăng 0,22% so tháng trước; so với tháng 12 năm trước (*sau 4 tháng*) tăng 0,29%;...

Chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng do tác động trực tiếp từ 8/11 nhóm hàng được thống kê thường xuyên. Trong đó, nhóm giao thông có chỉ số tăng cao nhất đạt mức 1,18%¹, nguyên nhân chủ yếu do trong kỳ tính giá của nhóm hàng này giá xăng, dầu tăng liên tiếp 2 lần²; tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,21%³; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,13%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,12%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,12%⁴; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,11%;... Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại ổn định, chỉ số giá không tăng gồm: Bru chính viễn thông; giáo dục; hàng hoá và dịch vụ khác.

Giá vàng và đô la Mỹ: Chỉ số giá Vàng tăng 0,48% so với tháng trước; giá vàng 99,99% bình quân trong tháng là 3.337 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá Đô la Mỹ giảm 0,09%; giá Đô la Mỹ bình quân trong tháng là 22.324 đ/USD.

¹ Nhóm mặt hàng xăng dầu, chỉ số giá tăng 3,77%;

² Ngày 21/3/2016, giá xăng RON 92 được điều chỉnh tăng 670 đồng/lít, xăng E5 tăng 570 đồng/lít, dầu diesel tăng 290 đồng/lít, dầu hoả giữ nguyên giá; ngày 5/4/2016, giá xăng RON 92 tăng thêm 518 đồng/lít, xăng E5 tăng 551 đồng/lít;

³ Nhóm lương thực tăng 0,44%; nhóm thực phẩm tăng 0,21%;

⁴ Nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 2,14%; nhóm nước và dịch vụ nước tăng 0,32%; nhóm ga và các loại chất đốt khác tăng 1,08%;

d) Hoạt động vận tải

Tổng doanh thu vận tải tháng 4/2016 ước đạt 294,4 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước. Trong đó doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 232,4 tỷ đồng, tăng 1%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 43,2 tỷ đồng, tăng 2,9%;...

Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 3.578,4 ngàn tấn, tăng 0,7% so tháng trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 167.891,8 ngàn tấn.km, tăng 0,8%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 609,9 ngàn hành khách, tăng 3,1%; sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 64.923,5 ngàn hành khách.km, tăng 2,9%.

Tính chung 4 tháng, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 14.442,5 ngàn tấn, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 664,2 triệu tấn.km, tăng 11,6%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 2.411,6 ngàn hành khách, bằng 249,5 triệu hành khách.km luân chuyển. So với cùng kỳ năm trước tăng 11,9% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 11,7% về km luân chuyển.

5. Một số vấn đề xã hội

a) Thiếu đói trong nông dân

Trong tháng, toàn tỉnh có 167 hộ thiếu đói (*tăng 94 hộ so với cùng kỳ năm trước*), chiếm 0,08% hộ nông nghiệp với 586 nhân khẩu thiếu đói (*tăng 337 nhân khẩu so với cùng kỳ*), chiếm 0,076% nhân khẩu nông nghiệp. Hộ thiếu đói tập trung chủ yếu tại các xã Mỹ Lung, Trung Sơn, Ngọc Đồng, Minh Hòa, Đồng Lạc của huyện Yên Lập. Nguyên nhân chính do thiếu đất sản xuất lương thực, các hộ dân tộc ở các xã vùng cao, ven đồi, đường xá đi lại khó khăn, ruộng nương canh tác ít, năng suất lương thực thấp, không có nghề phụ, điều kiện phát triển kinh tế hạn chế,...

b) Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong tháng diễn ra Chương trình Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng từ ngày 23 - 28/4/2015 (*tức từ ngày 5/3 đến ngày 10/3 âm lịch*) với nhiều hoạt động mang tính cộng đồng cao, thể hiện tư tưởng hướng về cội nguồn dân tộc, biết ơn tổ tiên và phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng.

Theo đó, ngành VH-TT&DL đã tập trung triển khai nhiều chương trình nghệ thuật, văn hóa đặc sắc phục vụ du khách cả nước khi về với Đất Tổ. Điểm nhấn của Lễ hội đền Hùng năm nay là Lễ hội văn hóa dân gian đường phố do thành phố Việt Trì tổ chức với chủ đề “*Việt Trì - Thành phố lễ hội về với cội nguồn*” đã thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân trên địa bàn và du khách.

Bên cạnh đó, nằm trong khuôn khổ giỗ tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng năm 2016 là hàng loạt các hoạt động như: Chương trình nghệ thuật và bắn pháo hoa tầm cao; Trưng bày ảnh tư liệu và hiện vật của đồng bào cả nước cung tiến Đền Hùng; Hội thi gói và nấu bánh chưng, giã bánh dày; Hội chợ Hùng Vương; Hội thi bơi chải trên sông Lô; Hội thi bơi chải truyền thống Thành phố Việt Trì mở rộng năm 2016 tại công viên Văn Lang;...

Hòa trong không khí Giỗ Tổ Hùng Vương, các hoạt động thể thao cũng diễn ra rộng khắp: các huyện, thành, thị tổ chức các lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; tổ chức thành công giao lưu thể thao kỷ niệm 70 năm ngày thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2016); tổ chức giải Bóng đá tranh cúp Hùng Vương tỉnh Phú Thọ lần thứ III – 2016 (từ 22/3 đến 08/4/2014);...

c) Công tác y tế

Tháng 4, thời tiết chuyển mùa nên một số bệnh truyền nhiễm như cúm, tiêu chảy, quai bị,... gia tăng mạnh, trước tình hình đó ngành Y tế đã tăng cường công tác tuyên truyền cung cấp thông tin về dịch bệnh và cách phòng, tránh cho người dân; giám sát chặt chẽ tình hình, diễn biến của dịch, không để dịch bệnh lan rộng. Theo báo cáo từ ngành chức năng đến hết tháng 3, trên địa bàn tỉnh xuất hiện một số dịch bệnh: cúm (4.871 ca mắc), tiêu chảy (809 ca mắc), bệnh do virus Adeno (315 ca mắc),... Đối với một số bệnh truyền nhiễm mới nổi và có tính nguy hiểm như cúm A(H5N1), A(H7N9), Mers-CoV, Zika,... ngành Y tế thường xuyên được giám sát chặt chẽ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế. Tới thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện ca nghi ngờ.

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối về y tế, phục vụ tốt dịp Giỗ tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2015, ngành chức năng đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm soát chất lượng các nhà hàng, dịch vụ trong và ngoài Khu di tích Đền Hùng. Theo thống kê, trong tháng 3/2016, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 690 cơ sở thực phẩm, trong đó có 85% cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP, xử phạt 113 cơ sở với tổng số tiền xử phạt 31 triệu đồng.

e) Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội

Tháng 4/2016 diễn ra Lễ hội Đền Hùng, lượng người và phương tiện đổ về khu vực Lễ hội tăng đột biến, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn về an ninh trật tự và tai nạn giao thông, các cơ quan truyền thông đại chúng tăng cường tuyên truyền, duy trì chuyên mục về trật tự ATGT nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành Luật của người tham gia giao thông đảm bảo tuyệt đối an toàn, phục vụ người dân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương.

Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, tính từ đầu năm đến ngày 15/03/2016 trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ tai nạn và 17 vụ va chạm giao thông làm 13 người chết và 31 người bị thương.

Từ ngày 16/02 – 15/03/2016 lực lượng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh đã kiểm tra, lập biên bản xử lý 5.534 trường hợp vi phạm về lĩnh vực an toàn giao thông. Trong đó: Tước giấy phép lái xe 1.234 trường hợp; tạm giữ 1.259 phương tiện; nồng độ cồn 956 trường hợp; quá khổ, quá tải 112 trường hợp;... tổng số tiền xử phạt 3.329 triệu đồng. Lực lượng thanh tra độc lập kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính: 7 trường hợp vi phạm hành lang đường bộ; 25 trường hợp vi phạm về vận tải hàng hóa; xử phạt nộp Kho bạc nhà nước 55,9 triệu đồng.

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Tình hình cháy nổ: từ ngày 16/03/2016 đến ngày 15/4/2016, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 3 vụ cháy, thiệt hại ước tính 190 triệu đồng (*trong đó, thành phố Việt Trì xảy ra 02 vụ, thiệt hại ước tính 140 triệu đồng; huyện Lâm Thao xảy ra 01, vụ thiệt hại ước tính 50 triệu đồng; ...*). Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/4/2016, toàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy (*giảm 7 vụ so với cùng kỳ*), giá trị thiệt hại ước tính 1.396,5 triệu đồng (*giảm 3.237,5 triệu đồng so với cùng kỳ*).

Vi phạm môi trường: từ ngày 16/3/2016 đến ngày 15/4/2016 lực lượng chức năng phát hiện và xử lý 51 vụ vi phạm môi trường, với tổng số tiền xử phạt là 1.130 triệu đồng (*trong đó thành phố Việt Trì 10 vụ, Lâm Thao 12 vụ, Cẩm Khê 6 vụ, Thanh Thủy 6 vụ, ...*). Từ đầu năm đến hết ngày 15/4/2016, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 129 vụ vi phạm môi trường, xử phạt là 2.318,9 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH. (C20b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương